

Bản án số: 51/2020/HSST

Ngày: 09-6-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thuần Phong.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Kim Hồng;

Ông Ngô Hữu Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Xuân Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/HSST ngày 23 tháng 03 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HS ngày 12/5/2020, đối với bị cáo họ và tên:

Lê Ngọc H, tên gọi khác: Không; sinh năm 1985 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): không biết đọc, viết; con ông Lê Văn P và bà Nguyễn Ngọc A; có vợ (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013); tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 373/HSST ngày 14/12/2004 của Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. HCM xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/7/2007, chưa đóng tiền án phí hình sự và số tiền nộp phạt bổ sung của bản án; Bản án số 133/HSST ngày 19/9/2014 của Tòa án nhân dân Quận 3, Tp. HCM xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung hai tội là 05 năm 09 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2017, chưa đóng tiền án phí hình sự và số tiền nộp phạt bổ sung của bản án. Bị cáo bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2019, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lê Thị Thùy D, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 76 C, Phường D, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1956; địa chỉ: Số 1436 đường E, Phường F, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Ông Lê Văn L, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 450/40 đường G, Phường H, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Bà Phương Thị Kim N, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 72/41 đường I, Phường J, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 27/11/2019, tại trước hẻm 174 đường Lê văn Lương, phường Tân Hưng, Quận 7; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm Ma túy – Công an Quận 7 tuần tra phát hiện Lê Ngọc H điều khiển xe máy biển số 59D2-504.81, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ trong quần lót phía trước của H đang mặc có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, nghi vấn là ma túy. Tại Công an Quận 7, Lê Ngọc H khai nhận: Số ma túy Công an thu giữ là của H mua lúc 18 giờ ngày 27/11/2019 của một người đàn ông tên Hùng (không rõ nhân thân lai lịch) trên đường Cao Lỗ, Quận 8 với giá 16.000.000 đồng để sử dụng, trên đường đi qua Quận 7 tìm thuê khách sạn để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng với số ma túy. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2004 đến nay, loại ma túy tổng hợp, ngày sử dụng 02 đến 03 lần nên bị cáo mua số lượng lớn để dành sử dụng dần, bị cáo không bán hay cho ai khác sử dụng.

Kết luận giám định số 2133/KLGD-H ngày 06/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

*“Tinh thể không màu trong 02 gói ny lon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lê Ngọc H và hình dấu Công an phường Tân Hưng, Quận 7, cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 85,4217g (tám năm phẩy bốn hai một bảy gam), loại Methamphetamine.”*

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói ma túy niêm phong;
- 01 (một) điện thoại di động Ipod, IC: 579C-A1421;
- 01 (một) điện thoại di động Sam sung màu xanh, Imeal: không rõ;
- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen;

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59D2-504.81, số khung 347477, số máy 0347506. Qua xác minh, chiếc xe do chị Lê Thị Thùy D đứng tên đăng ký xe, chị D bán xe cho anh Nguyễn Văn P là chủ Cửa hàng xe máy “Nam Kha”, ngày 23/7/2019 anh Phước bán lại chiếc xe này cho anh Lê Văn L. Anh L cho Phương Thị Kim N mượn sử dụng. Chị N cho bị cáo mượn xe đi công việc, bị cáo dùng xe đi mua ma túy, anh Long, chị Ngân không biết.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 45/CT-VKSQ7 ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp. HCM truy tố bị cáo Lê Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, hai gói ma túy Cơ quan điều tra thu giữ trong quần lót phía trước của bị cáo đang mặc là ma túy bị cáo mua, cất giữ nhằm mục đích sử dụng dần. Bị cáo mua ma túy.

Trong phần tranh luận đi mua ma túy trực tiếp theo chỉ dẫn của bạn bè, không sử dụng điện thoại để liên hệ với tên Hùng để đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên xử bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng Điểm b Khoản 3 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Ngọc H từ 12 đến 13 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy gói ma túy niêm phong; trả lại cho bị cáo các điện thoại di động thu giữ của bị cáo; Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59D2-504.81, số khung 347477, số máy 0347506 đề nghị trả lại cho ông Lê Văn Long.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Ngọc H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng; theo Kết luận giám định số 2133/KLGD-H ngày 06/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “*Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cân giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 85,4217g (tám năm phẩy bốn hai một bảy gam), loại Methamphetamine.*”. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại Điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm, vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã nhiều lần phạm tội “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm quy định Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Tuy nhiên xét thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy niêm phong.

- Đối với các điện thoại di động thu giữ của bị cáo gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu xanh, Imeil: không rõ, 01 (một) điện thoại di động Ipod, IC: 579C-A1421; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59D2-504.81; qua xác minh, ông Lê Văn L là chủ xe hợp pháp; bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy, ông L không biết nên trả lại chiếc xe này cho ông Long.

- Đối với người thanh niên tên H bán ma túy cho bị cáo, kiến nghị Cơ quan điều tra Công an Quận 7 tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

1. Căn cứ vào Điểm b khoản 3 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2019.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy niêm phong.

2.2. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu xanh, Imeil: không rõ, 01 (một) điện thoại di động Ipod, IC: 579C-A1421; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen.

2.3. Trả lại cho ông Lê Văn L chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59D2-504.81, số khung 347477, số máy 0347506.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 40 ngày 20/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ;  
(Duyên) .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thuần Phong**